TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Đồng Thị Hải L; nơi cư trú: Tổ T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Duy H; nơi làm việc: Sư đoàn X PK – KQ, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H đều thống nhất có 02 con là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Mi N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015. Chị L và anh H thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Mi N đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh H thống nhất: Anh Nguyễn Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010, mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung Nguyễn Hoàng L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Mi N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015, mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung Nguyễn Mi N đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H thống nhất chị L là người nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2010 và Nguyễn Mi N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015 cho chị Đồng Thị Hải L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng L mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung Nguyễn Hoàng L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Mi Na mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung Nguyễn Mi N đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đồng Thị Hải L và anh Nguyễn Duy H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, để chị L nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0007346 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Đồng Thị Hải L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- UBND phường N, quận K, Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát